

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 28/2021/TLST - KDMT ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C; địa chỉ trụ sở chính: Số A, Phố T, quận H, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người được ủy quyền: Ông Đinh Văn Đ. Chức vụ: Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ (Theo giấy ủy quyền số 296/UQ-HĐQT-NHCT ngày 17/02/2022 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng từ ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C); địa chỉ: Số B đường N, Quận T, Thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH P; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Ngọc T - Giám đốc Công ty; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số S, Ngõ K, Phố T, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 01/2016 - HĐTĐA/NHCT480 - PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 22/04/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung, tính đến hết ngày 15/02/2023, Công ty TNHH P còn nợ Ngân hàng TMCP C tổng số tiền: 981.768.726.793 đồng (*Chín trăm tám mươi một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc: 732.799.366.290 đồng; Nợ lãi: 244.995.619.524 đồng và lãi phạt quá hạn: 3.973.740.979 đồng.

2.2. Thời gian và phương án trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 30/07/2023, Công ty TNHH P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ dự nợ gốc là 732.799.366.290 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi đồng*).

Chậm nhất tới ngày 30/09/2023, Công ty TNHH P phải trả hết toàn bộ lãi, lãi phạt phát sinh theo khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Công ty TNHH P phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/02/2023 trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng số 01/2016 HĐTĐA/NHCT480 - PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 22/04/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung đã ký giữa các bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:

Sau ngày 30/07/2023, trường hợp Công ty TNHH P không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

Cụ thể: Xử lý tài sản bảo đảm của Công ty TNHH P theo các Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai đã ký giữa Ngân hàng TMCP C với Công ty TNHH P gồm:

+ Các công trình xây dựng, các công trình phụ trợ hình thành trong tương lai của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy phân loại xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ” gắn liền với: (i) thửa đất số 893, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; và (ii) thửa đất số 894, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ Dây chuyền máy móc thiết bị của toàn bộ “Nhà máy phân loại xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ” hình thành trong tương lai và tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 10/11/2022 có các danh mục tài sản kèm theo và Văn bản thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty TNHH P đã lập ngày 15/02/2023, gồm các danh mục tài sản sau:

Các công trình xây	- 05/2016-HĐTC/NHCT480 –PHAT	Nhà xưởng sản xuất
--------------------	------------------------------	--------------------

dựng, các công trình phụ trợ hình thành trong tương lai của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy phân loại xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ” gắn liền với: (i) thửa đất số 893, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; và (ii) thửa đất số 894, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình	TRIE N DU AN VIET NAM ngày 06/07/2016 - 05/2016-VBSĐBS 02/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 27/11/2017	Nhà kho chứa phế liệu
		Trạm biến áp 2500KVA
		HT điện động lực, điện chiếu sáng, điện nhẹ
		Nhà điều hành và nhà chuyên gia
		Bể lên men
		Nhà màng
		Các công trình phụ trợ
Dây chuyền máy móc thiết bị của toàn bộ nhà máy hình thành trong tương lai	- 04/2016-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/05/2016; - 04/2016-VBSĐBS02/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; - 04/2016-BSĐBS03/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021;	Hệ thống dây chuyền Stadler
		Máy Tomra
		Máy nghiền nhỏ MAC 112XL
		Máy đóng kiện
		Máy phân tách sạn đạo
		Cân điện tử
		Máy tính
		Công cụ dụng cụ
	03/2016-HĐTC/NHCT480 –PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/05/2016; 03/2016-BSĐBS01/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; 03/2016-VBSĐBS02/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021;	HT dây chuyền Input
	01/2016-HĐTC/NHCT480 –PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/05/2016; - 01/2016-	HT dây chuyền phân bón Wepro

	VBSĐBS01/HĐTC/NHCT480– PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; 01/2016/VBSĐBS02/HĐTC/NHCT4 80-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021	Dây chuyền Wehling
	02/2016-HĐTC/NHCT480 –PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/05/2016; - 02/2016- VBSĐBS01/HĐTC/NHCT480– PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; 02./2016/VBSĐBS02/HĐTC/NHCT4 80-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021	HT dây chuyền khí gas Wepro
	01/2017-HĐTC/NHCT480 –PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 12/07/2017; - 01/2017- VBSĐBS01/HĐTC/NHCT480– PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; 01/2017/VBSĐBS02/HĐTC/NHCT4 80-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021	Máy Thermolysis Mera
Quyền Tài sản phát sinh từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ cho Công ty TNHH P	HD Thẻ chấp Quyền Tài Sản 2911/2017-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017	
Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng kinh tế	HD Thẻ chấp Quyền Tài Sản 02/2016-HĐTC-QTS/NHCT480- PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 17/05/2016	
Hàng hóa	Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 01/2016-HĐTC-HH/NHCT480- PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 17/05/2016	

Các tài sản bảo đảm được ký kết theo HĐTC/HĐBĐ và được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH P thỏa thuận Công ty TNHH P chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là:

544.884.363 đồng (*Năm trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 494.320.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*) mà Ngân hàng TMCP C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001013 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSTP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh